TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2017/KDTM-ST
Ngày : 19/4/2017
Về tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Nguyễn Thị Kim Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Nguyễn Kim Lâm
2. Nguyễn Thị Lệ Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ngô Minh Bảo – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Đoàn Thị Kim Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 35/2015/TLST - KDTM ngày 31 tháng 3 năm 2015 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2017/QĐXXST-KDTM ngày 07 tháng 3 năm 2017, giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A; Địa chỉ: Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T – Chức vụ Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông La Phước H – Phó giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần A chi nhánh Vĩnh Long; địa chỉ: Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long theo văn bản ủy quyền số: 40/UQQLN ngày 18/4/2017.

Bị đơn:

1. Ông Lê Văn C; Địa chỉ: Phường 2, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (vắng).

2. Bà Phan Thúy P; Địa chỉ: Phường 2, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (vắng).

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lê Thị Mỹ X**;** Địa chỉ: Phường 2, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (vắng).

2. Chị Lê Thị Kiều T**;** Đăng ký thường trú: Phường 2, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long, tạm trú: ấp LT, xã LP, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long (vắng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 08/09/2015, các bản tự khai và biên bản hòa giải trong quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A (gọi tắt A) trình bày: Ngày 05/7/2013 A ký hợp đồng tín dụng số VIL.CN.02.050.713 cho ông C và bà P vay số tiền 500.000.000 đồng để làm vốn kinh doanh, thời hạn 12 tháng, lãi trong hạn 15%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, trả lãi hàng tháng, hoàn gốc một lần khi kết thúc thời hạn vay, ông C được giải ngân một lần đủ số tiền 500.000.000 đồng vào ngày 05/7/2013, để bảo đảm cho khoản tiền vay ông C và bà P thế chấp cho A các tài sản sau đây: Quyền sử dụng đất và căn nhà gắn liền trên đất thửa 16, tờ bản đồ 16, phường 2, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long, quyền sử dụng đất các thửa 768, 769 và 770 tờ bản đồ 0007, xã TĐ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long, trong quá trình vay ông C bà P vi phạm nghĩa vụ trả lãi và khi hết hạn hợp đồng cũng không thanh toán tiền gốc nên vào ngày 19/7/2014 A đã thông báo chuyển toàn bộ khoản nợ của ông C bà P sang nợ quá hạn và từ đó đến nay ông C bà P không trả thêm cho A khoản tiền nào nữa. Do đó A khởi kiện yêu cầu ông C bà P trả cho A số tiền vay gốc 500.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 19/4/2017 là 254.031.250 đồng, A được tính lãi liên tục đến khi thu hồi hết nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, trường hợp ông C bà P không trả đủ tiền thì A được quyền xử lý các tài sản thế chấp nên trên để thu hồi nợ.

Tại các biên bản ghi lời khai và hòa giải trong quá trình tham gia tố tụng ông Lê Văn C trình bày: Ngày 05/7/2013 vợ chồng ông ký hợp đồng tín dụng số VIL.CN.02.050.713 vay của A 500.000.000 đồng để làm vốn mua bán phế liệu, có thế chấp cho A tài sản chung của vợ chồng gồm: Quyền sử dụng đất và căn nhà gắn liền trên đất thửa 16, tờ bản đồ 16, phường 2, thành phố VL, quyền sử dụng đất các thửa 768, 769 và 770 tờ bản đồ 0007, xã TĐ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long, tuy nhiên do làm ăn thua lỗ nên chỉ trả lãi cho A một thời gian rồi ngưng không trả gốc và lãi tiếp, nay ông đồng ý trả cho A tiền gốc và lãi như A yêu cầu, trường hợp ông không trả được tiền thì đồng ý để A xử lý các tài sản thế chấp để thi hồi nợ.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 10/3/2017 người có quyền, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Kiều T trình bày: Việc cha mẹ chị (ông C và bà P) vay tiền và thế chấp các tài sản nêu trên cho A thì chị không biết và cũng không có sử dụng khoản tiền vay này, các tài sản thế chấp là của cha chị, bản thân chị và em gái Lê Thị Mỹ X không có công sức đóng góp vào khối tài sản trên, nay chị không có ý kiến về việc giải quyết vụ án và xin vắng mặt không dự phiên tòa.

Bà Phan Thúy P và chị Lê Thị Mỹ X không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không dự phiên tòa.

Quan điểm của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng, riêng về thời hạn chuẩn bị xét xử thì có vi phạm theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự, tại phiên

tòa Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tố tụng, những người tham gia tố tụng cũng chấp hành nội quy phiên tòa, tuân thủ quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các điều 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng, các điều: 471, 474, 476 Bộ luật dân sự 2005, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 4 Luật Thương mại: Buộc ông C và bà P trả cho A số tiền vay gốc và lãi 754.031.250 đồng, trường hợp không trả được tiền thì A được quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và căn nhà gắn liền trên đất thửa 16, tờ bản đồ 16, phường 2, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long, quyền sử dụng đất các thửa 768, 769 và 770 tờ bản đồ 0007, xã TĐ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long để thu hồi nợ, ông C và bà P chịu toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đây là vụ án kinh doanh thương mại về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại các điều 30, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2]. Việc xác lập hợp đồng tín dụng giữa A với ông C, bà P là có thật, thể hiện tại Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số:VIL.CN 69040712 ngày 05/7/2012, Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số:VIL.CN.01.050713 ngày 05/7/2013 và Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số: VIL.CN.01.050713 ngày 05/7/2013 theo đó ông C bà P đã nhận đủ số tiền 500.000.000 đồng từ A vào ngày 05/7/2013.

Để bảo đảm cho khoản tiền vay ông C bà P thế chấp tài sản cho A gồm: Quyền sử dụng đất và căn nhà gắn liền trên đất thửa 16, tờ bản đồ 16, phường 2, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long, quyền sử dụng đất các thửa 768, 769 và 770 tờ bản đồ 0007, xã TĐ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long, việc thế chấp tài sản này thể hiện tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: VIL.BĐCN.40040712 ngày 05/7/2012, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để vay vốn bổ sung số: VIL.BĐSCN.01.050713 ngày 05/7/2013 và Giấy cam kết thế chấp ngày 05/7/2012, đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đã được A đăng ký thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Giao dịch vay và thế chấp tài sản giữa A với ông C bà P là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, các bên tham gia ký kết hợp đồng có đủ thẩm quyền, đủ năng lực hành vi dân sự thỏa mãn Điều 122 Bộ luật Dân sự 2005 nên các hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên có hiệu lực pháp luật.

[3]. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông C bà P chỉ trả lãi được 11 tháng rồi ngưng, đến khi hết hạn hợp đồng cũng không hoàn vốn cho A là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, nên A khởi kiện yêu cầu ông C bà P trả số tiền vay gốc và lãi nêu trên đồng thời được tính

lãi liên tục trên dư nợ gốc kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thu hồi hết nợ gốc, trường hợp ông C bà P không trả đủ tiền thì A được quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ, phù hợp các điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng và các điều 299, 320, 323 Bộ luật Dân sự 2015 nên được chấp nhận.

[4]. A tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 1.000.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền A đã nộp tạm ứng tại Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long vậy A đã nộp đủ.

Ông C bà P phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 91, 95, 98 của Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 122 của Bộ luật Dân sự năm 2005; các điều 299, 320, 323 của Bộ luật Dân sự 2015, các điều 147, 157, 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/2/2009 của Uỷ ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Xử:

Buộc ông Lê Văn C và bà Phan Thúy P liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền nợ của Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số: VIL.CN.01.050713 ngày 05/7/2013 là 754.031.250 đồng (bảy trăm năm mươi bốn triệu không trăm ba mươi một ngàn hai trăm năm mươi đồng), trong đó: gốc là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu), lãi là 254.031.250 đồng (hai trăm năm mươi bốn triệu không trăm ba mươi một ngàn hai trăm năm mươi đồng), Ngân hàng được tiếp tục tính lãi trên dư nợ gốc kể từ ngày 20/4/2017 cho đến khi thu hồi hết nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Trong trường hợp ông C và bà P không trả đủ tiền cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A thì Ngân hàng được quyền xử lý tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất và căn nhà gắn liền trên đất thửa 16, tờ bản đồ 16, phường 2, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long, quyền sử dụng đất các thửa 768, 769 và 770 tờ bản đồ 0007, xã TĐ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: VIL.BĐCN.40040712 ngày 05/7/2012, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để vay vốn bổ sung số: VIL.BĐSCN.01.050713 ngày 05/7/2013 và Giấy cam kết thế chấp ngày 05/7/2012 để thu hồi nợ.

Ngân hàng Thương mại cổ phần A tự nguyện chịu 1.000.000 đồng (một triệu đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, Ngân hàng đã nộp đủ.

Án phí sơ thẩm:

Buộc ông Lê Văn C và bà Phan Thúy P liên đới chịu 34.161.000 đồng (ba mươi bốn triệu một trăm sáu mươi một ngàn đồng) tiền án phí sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần A 14.200.000 đồng (mười bốn triệu hai trăn ngàn) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm nộp ngày 17/12/2015 theo biên lai thu số 028270 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

Quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại cổ phần A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Lê Văn C, bà Phan Thúy P, chị Lê Thị Kiều T và chị Lê Thị Mỹ X vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Nguyễn Thị Kim Chi

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tp. Vĩnh Long;
- Chi cục Thi hành án dân sự tp. Vĩnh Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Đương sự; Lưu hồ sơ.